TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15/8/2017
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Bún.

Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn V, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Số nhà 116, ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 12 tháng 4 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Lâm Văn V quyết định tiến đến hôn nhân là do tự quen biết, tìm hiểu, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng làm ăn và sinh sống bên gia đình ông V tại xã Đ, huyện C, tỉnh

Long An. Trong suốt thời gian chung sống, hai người thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V không lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc, tụ tập chơi bời không có trách nhiệm với gia đình. Nhiều lần bà khuyên can nhưng ông V vẫn không thay đổi. Bà L cho rằng do bất đồng quan điểm sống nên bà đã bỏ nhà đi nhiều lần, đến nay là lần thứ ba, ông V lần nào cũng năn nỉ, hứa hẹn sửa đổi nhưng sau đó vẫn không thay đổi. Từ ngày 04/3/2015 đến nay bà và ông V đã sống ly thân, bà L về bên nhà cha mẹ ruột ở ấp E, xã F, huyện C sinh sống. Hiện tại, do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà L xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà L và ông V có hai con chung là Lâm Chí B (nam), sinh ngày 18/02/2004 và Lâm Chí V (nam), sinh ngày 28/5/2013. Cả hai con đều đang sống chung với bà L. Bà L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để hai vợ chồng bà tự thỏa thuận.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2017, các biên bản hòa giải ngày 27/4/2017 và ngày 15/6/2017, bị đơn ông Lâm Văn V trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L về quá trình tiến đến hôn nhân, quá trình chung sống, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Tuy nhiên, ông V cho rằng thời gian gần đây ông đã bỏ không còn cờ bạc, ăn chơi mà đang cố gắng thay đổi để thể hiện trách nhiệm với gia đình. Ông V vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông V cũng trình bày trong trường hợp bà L cương quyết xin ly hôn thì ông V cũng đồng ý.

Về con chung: Đồng ý giao con chung tên Lâm Chí V cho bà Liễu nuôi, ông V không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Lâm Chí B thì tùy theo nguyện vọng của con, nếu muốn sống với ông thì ông nuôi không yêu cầu bà L cấp dưỡng; nếu muốn sống với bà L thì ông đồng ý giao con cho bà L nuôi, ông không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông V thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và về nội dung vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn đã không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đó là không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Về nội dung vụ án: bà L và ông V xác lập quan hệ vơ chồng có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân do ông V không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đá gà, cờ bạc. Bà L đã nhiều lần khuyên ngăn và cho ông V rất nhiều cơ hội nhưng ông V vẫn không sửa đổi, bà L đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Hai vợ chồng đã ly

thân từ tháng 3 năm 2015 đến nay. Ông V cho rằng còn thương vợ con nhưng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về con chung Lâm Chí B, sinh ngày 18/02/2004 có nguyện vọng được ở với mẹ và Lâm Chí V, sinh ngày 28/5/2013 hiện đang sống với bà L. Ông V cũng đồng ý giao Lâm Chí B và Lâm Chí V cho bà L nuôi, bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Từ những cơ sở trên cho thấy mâu thuẫn giữa bà L với ông V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kèo dài, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà L xin ly hôn với ông V và yêu cầu được nuôi con chung nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lâm Văn V có nơi cư trú tại ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Lâm Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Võ Thị Kim L với ông Lâm Văn V xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hai bên thống nhất về quá trình tiến đến hôn nhân là do quen biết, có sự tìm hiểu và trên cơ sở tự nguyện. Thống nhất về con chung có hai cháu là Lâm Chí B (nam), sinh ngày 18/02/2004 và Lâm Chí V (nam), sinh ngày 28/5/2013. Cả hai con đều đang sống chung với bà L sau khi hai người ly thân. Thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông V thường xuyên cờ bạc, chơi bời. Bà L khuyên can nhiều lần nhưng ông V vẫn không sửa đổi nên bà L đã bỏ về bên cha mẹ ruột ba lần. Lần cuối cùng là vào tháng 3 năm 2015 và hai vợ chồng cũng ly thân nhau đến nay.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ba lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau. Bà L cương quyết xin ly hôn với ông V vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, ông V cho rằng còn tình cảm với bà L nên không đồng ý ly hôn nhưng chỉ tham gia phiên hòa giải hai lần vào ngày 27/4/2017 và ngày 15/6/2017, nhưng phiên hòa giải ngày 15/6/2017 ông V không ký tên vào biên bản mà tự ý bỏ ra về. Phiên hòa giải ngày 26/5/2017 thì ông V vắng mặt không có lý do. Ông V cho rằng ông còn thương vợ con nhưng không có thiện chí hàn gắn và không có hành động gì cụ thể để thể hiện mong

muốn vợ chồng đoàn tụ trong khi hiện nay ông V và bà L không còn sống chung, đã ly thân từ tháng 3 năm 2015 đến nay. Trong thời gian này, ông V vẫn không tới lui chăm sóc con cái, thiếu trách nhiệm với gia đình. Ngoài ra, phiên tòa ngày 28/7/2017 và phiên tòa ngày 15/8/2017, mặc dù đã được tòa án tống đạt giấy tờ hợp lệ nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông V không quan tâm và để mặc kết quả giải quyết vụ án.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông V đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Kim L.

[4] Về nuôi con chung: Bà L và ông V có hai con chung là Lâm Chí B và Lâm Chí V. Cả hai con chung đều đang sống với bà L sau khi hai người ly thân. Xét thấy, Lâm Chí V còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, còn Lâm Chí B cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Đồng thời giữa bà L với ông V cũng không có tranh chấp về vấn đề nuôi con chung nên căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy việc giao hai con chung cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Kim L và ông Lâm Văn V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Kim L về việc xin ly hôn với ông Lâm Văn V.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Kim L được ly hôn với ông Lâm Văn V.

Về nuôi con chung: Giao hai con chung Lâm Chí B (nam), sinh ngày 18/02/2004 và Lâm Chí V (nam), sinh ngày 28/5/2013 cho bà Võ Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cả hai con chung hiện đang sống cùng với bà L. Ông Lâm Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền tới thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Võ Thị Kim L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004445 ngày 13/4/2017 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Yến Linh